VPBank Securities

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

THẬN TRỌNG TRƯỚC NHIỄU ĐỘNG!

Tuần 02.11 – 06.11.2026



| Chiến lược thị trường | VPBankS Research

Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp khi làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ bùng phát mạnh.
- Fed giữ nguyên lãi suất tháng 10 nhưng vẫn để ngỏ khả năng tăng lãi suất vào tháng 12.
- Lạm phát PCE tháng 9 của Mỹ tăng tốc như dự báo.
- Tăng trưởng kinh tế Mỹ Q3 tiếp tục được thúc đẩy bởi đầu tư AI và tiêu dùng mạnh mẽ.
- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ trong tháng 10 được điều chỉnh tăng nhưng vẫn ở mức thấp.
- Dòng vốn vẫn rút ròng tại phần lớn thị trường Châu Á mới nổi nhưng cường độ dịu bớt.

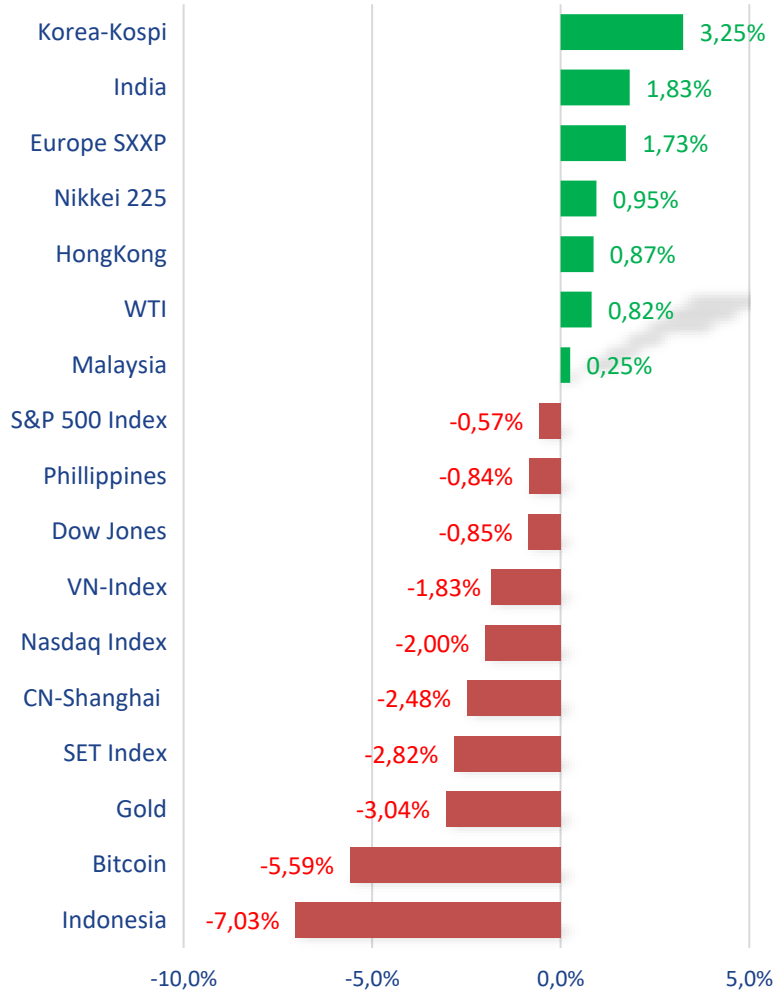
DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

VPBank Securities

TTCK toàn cầu giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp trước áp lực giá dầu và cổ phiếu công nghệ

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,580.1	-0.57%	10.73%	25.95	5.54
Nasdaq Index	25,437.0	-2.00%	9.44%	39.62	7.25
Dow Jones	51,770.3	-0.85%	7.71%	22.65	5.73
Europe SXXP	646.8	1.73%	9.21%	17.06	2.46
Nikkei 225	63,290.1	0.95%	25.73%	20.10	2.75
CN-Shanghai	3,599.0	-2.48%	-9.32%	16.44	0.03
Korea-Kospi	5,730.7	3.25%	35.99%	10.49	1.42
HongKong	23,294.4	0.87%	-9.11%	11.75	1.22
VN-Index	1,741.6	-1.83%	-2.40%	13.28	1.93
Malaysia	1,615.6	0.25%	-3.84%	14.04	1.50
SET Index	1,518.6	-2.82%	20.55%	14.38	1.41
Indonesia	5,057.1	-7.03%	-41.52%	11.25	1.36
Phillippines	5,680.4	-0.84%	-6.16%	8.51	1.16
India	74,459.5	1.83%	-12.63%	20.44	2.92
WTI	104.1	0.82%	81.33%		
Gold	3,874.6	-3.04%	-10.30%		
Bitcoin	76,782.2	-5.59%	-12.40%		



Nguồn: bloomberg

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

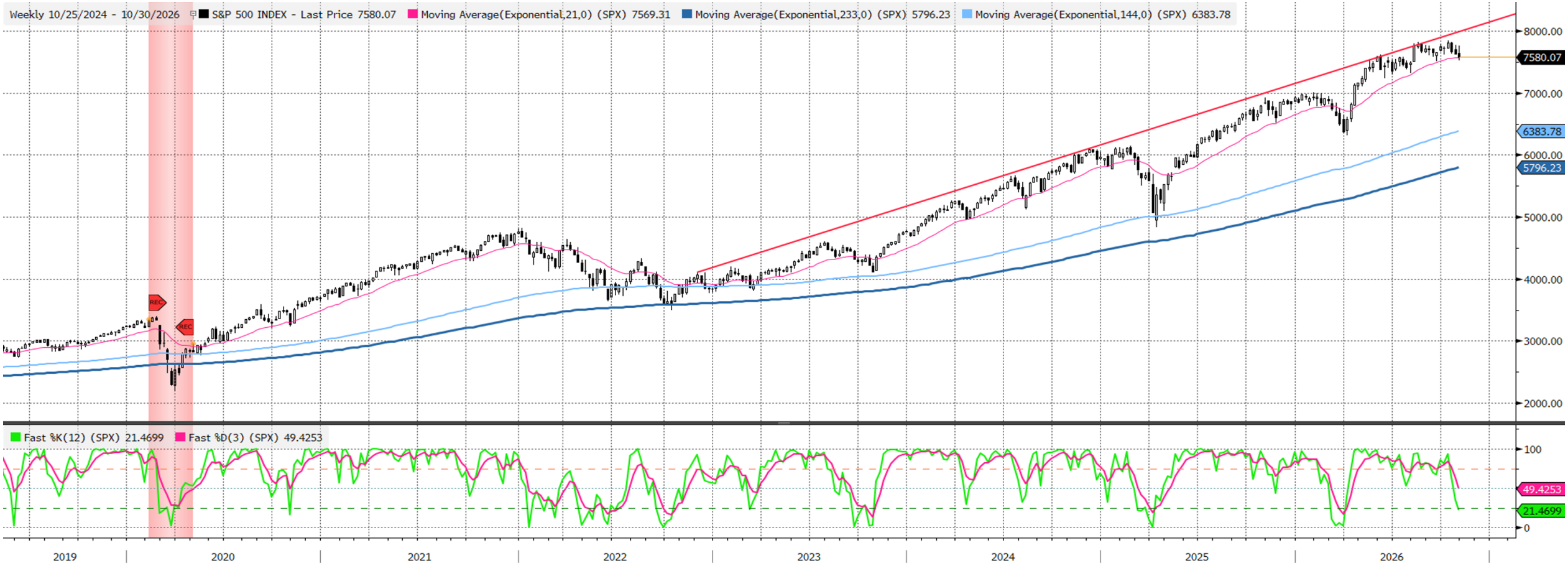
Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp khi làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ bùng phát mạnh.** Tính chung cả tuần, chỉ số S&P 500 giảm 1%, Nasdaq giảm 3% và Dow Jones mất khoảng 500 điểm. Trong cả tháng 10, S&P 500 giảm 1% và Nasdaq giảm 7%, trong khi Dow Jones tăng 2%.
- **Fed duy trì lãi suất 3,75%-4% sau cuộc họp tháng 10 như dự đoán của thị trường.** Fed nhận định lạm phát vẫn cao và cần thêm dữ liệu để đánh giá chính sách phù hợp nhằm đưa mức tăng giá về mục tiêu 2%.
- **Kinh tế Mỹ tăng trưởng vượt dự báo trong quý III/2026.** GDP tăng 3,4% theo năm, cao hơn mức 2,2% của quý trước và dự báo 3,1%-3,2%. Động lực đến từ đầu tư, tiêu dùng và chi tiêu chính phủ, trong khi xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng.
- **Lạm phát Mỹ tiếp tục cao hơn đáng kể mục tiêu của Fed.** Chỉ số PCE tháng 9 tăng 0,5% so với tháng trước và 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái. PCE lõi tăng tương ứng 0,3% và 3,1%.
- **Thâm hụt thương mại hàng hóa Mỹ tăng vượt dự báo trong tháng 9.** Mức thâm hụt đạt 134,9 tỷ USD (dự báo 130,2 tỷ USD), tăng 2,1% so với tháng trước. Nhu cầu thiết bị phục vụ đầu tư AI làm tăng nhập khẩu, tăng thâm hụt thương mại.
- **PMI sản xuất Mỹ đạt mức cao nhất trong 53 tháng dù áp lực giá cả gia tăng.** Chỉ số sơ bộ tháng 10 đạt 56 điểm, tăng từ 55,9 điểm tháng trước và vượt dự báo 55,5 điểm. Chi phí và giá bán tăng mạnh nhất kể từ tháng 8/2022.
- **Tổng thống Trump đưa khai thác, lọc dầu và hạ tầng dầu khí vào diện thiết yếu đối với quốc phòng.** Dựa vào Đạo luật Sản xuất Quốc phòng, chính phủ sẽ hỗ trợ tài chính các dự án năng lượng, ứng phó thiếu hụt nhiên liệu và giá dầu tăng.
- **Dòng vốn đầu tư AI đang là động lực tăng trưởng kinh tế Mỹ.** Các doanh nghiệp Anthropic và Meta Platforms dự kiến huy động khoảng 195 tỷ USD để mở rộng trung tâm dữ liệu, năng lực tính toán và phát triển công nghệ AI thế hệ mới.
- **Nhiều dấu hiệu cho thấy Washington có thể can thiệp quân sự vào Iran sau kỳ bầu cử giữa kỳ của Mỹ.** Tổng thống Trump tuyên bố sắp đưa ra quyết định trong khi quân đội Mỹ cho biết sẵn sàng triển khai chiến dịch tấn công trong vòng 96 giờ nếu nhận lệnh từ Nhà Trắng.
- **12 quốc gia châu Âu cam kết xuất 42,6 triệu thùng dầu từ kho dự trữ chiến lược.** Lượng dầu gồm 20,5 triệu thùng diesel sẽ bổ sung nguồn cung và giảm sức ép giá nhiên liệu trước tháng 1/2027.
- **ECB chưa tăng lãi suất trước áp lực lạm phát gia tăng tại khu vực đồng euro.** Mức lãi suất được duy trì 2,5%, dù lạm phát tháng 9 lên 3,8% so với mục tiêu 2%. ECB chưa cam kết lộ trình chính sách sau hai lần tăng lãi suất trong năm 2026.
- **Ngân hàng Trung ương Canada tăng lãi suất lần đầu tiên sau hơn ba năm.** Ngày 28/10, BoC nâng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm lên 2,5%, trong bối cảnh lạm phát tháng 9 đạt 3,1%, chủ yếu do giá năng lượng tăng.
- **Trung Quốc đã phân bổ 119 tỷ USD vốn chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.** Nguồn vốn năm nay tăng 60% so với năm 2025, được ưu tiên cho lĩnh vực AI, kinh tế số, phát triển xanh, hạ tầng, tín dụng ngân hàng và đầu tư tư nhân.
- **Cổ phiếu công nghệ Trung Quốc lao dốc, làm dấy lên lo ngại bong bóng AI vỡ.** Chỉ số STAR50, nhóm cổ phiếu AI và bán dẫn, giảm 40% trong chưa đầy 4 tháng, giảm 480 tỷ USD vốn hóa; trong khi CSI 300 giảm khoảng 20% từ đỉnh.
- **Ấn Độ tăng cường can thiệp để hỗ trợ đồng rupee trước sức ép mất giá.** Nước này đã chi khoảng 90 tỷ USD kể từ tháng 6, khi nội tệ giảm hơn 7% so với USD từ đầu năm do giá dầu tăng và dòng vốn ngoại rút ra.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

TTCK Mỹ giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp khi làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ bùng phát mạnh

- TTCK Mỹ khép lại tuần giảm điểm khi làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ và hạ tầng AI bùng phát mạnh trong phiên cuối tuần. Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 để lại nhiều thất vọng: Intel lao dốc hơn 28% sau dự báo yếu hơn kỳ vọng, Amazon giảm khoảng 1,5% do kết quả không đạt dự báo và kế hoạch tăng chi tiêu vốn, trong khi Alphabet tiếp tục giảm thêm 2% sau cú sụt 12,6% trước đó. Dấu hiệu tăng trưởng chậm lại của mảng kinh doanh liên quan đến AI làm dấy lên nghi ngờ về tính bền vững của nhu cầu AI và khả năng sinh lời từ các khoản đầu tư khổng lồ. Nhóm bán dẫn chịu áp lực lớn với AMD giảm 12%, Micron giảm 7% và Broadcom giảm 6,5%. Tính chung cả tuần, chỉ số S&P 500 giảm 1%, Nasdaq giảm 3% và Dow Jones mất khoảng 500 điểm. Trong cả tháng 10, S&P 500 giảm 1% và Nasdaq giảm 7%, trong khi Dow Jones tăng 2%.
- Dữ liệu vĩ mô cho thấy kinh tế Mỹ vẫn vững nhưng áp lực lạm phát chưa hạ nhiệt. Tại cuộc họp ngày 28/10, Fed giữ nguyên lãi suất như dự báo. Thị trường vẫn định giá khoảng 75% khả năng Fed tăng lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12 (theo CME FedWatch). Tuần tới, thị trường sẽ theo dõi cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ ngày 3/11, cùng diễn biến địa chính trị tại Trung Đông và Ukraine.

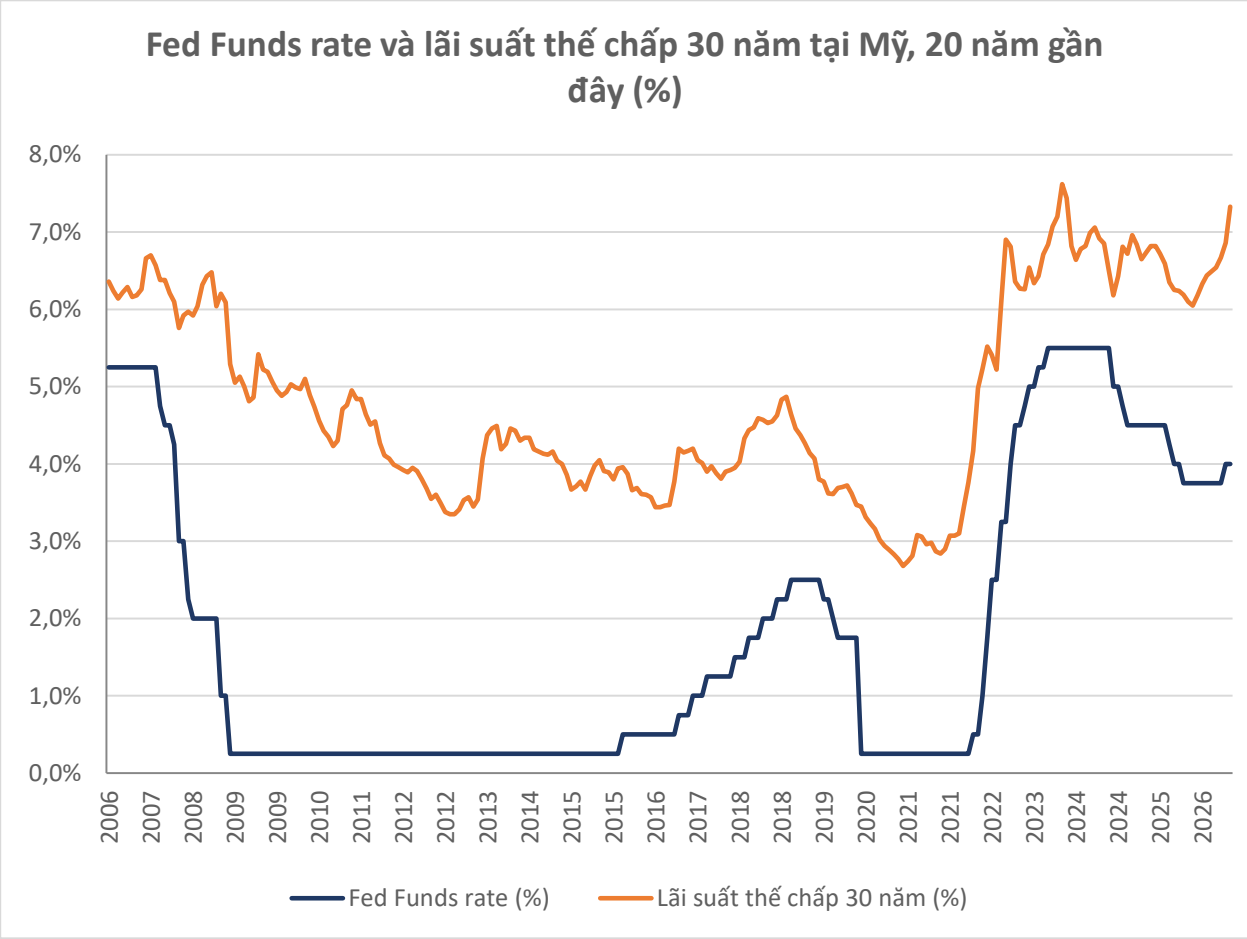


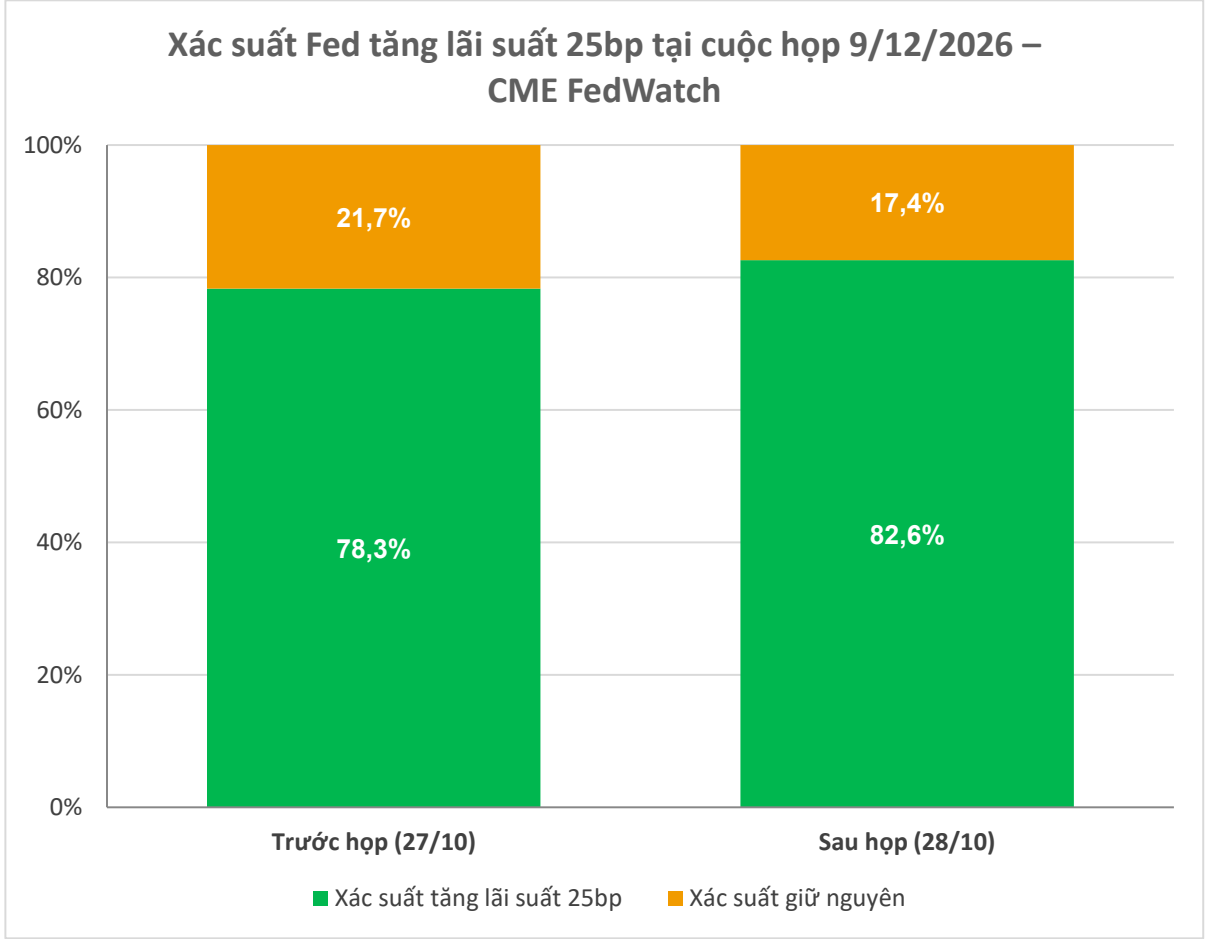
Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Fed giữ nguyên lãi suất tháng 10 nhưng vẫn để ngỏ khả năng tăng lãi suất vào tháng 12

- Tại cuộc họp ngày 27-28/10/2026, FOMC bỏ phiếu 10–2 giữ nguyên phạm vi mục tiêu lãi suất quỹ liên bang ở mức 3,75%-4%, sau đợt tăng 25 điểm cơ bản hồi tháng 9. Thống đốc Lisa Cook và Chủ tịch Fed Cleveland Beth Hammack bỏ phiếu chống, ủng hộ tăng thêm 25 điểm cơ bản. Tuyên bố nâng đánh giá về hoạt động kinh tế từ mức "vững" lên "mạnh", lạm phát vẫn ở mức cao; Chủ tịch Warsh nhấn mạnh cam kết đưa lạm phát về mục tiêu và không coi điều kiện tài chính là đã thắt chặt. Sau cuộc họp, xác suất Fed tăng lãi suất 25 điểm cơ bản vào ngày 9/12 tăng lên khoảng 82,6% (từ 78,3% trước họp) theo CME FedWatch.
- Lãi suất cho vay vẫn ở mức cao dù đã hạ nhiệt nhẹ. Theo Freddie Mac, lãi suất thế chấp cố định 30 năm trung bình tại Mỹ ngày 29/10/2026 ở mức 7,24%, giảm tuần thứ hai liên tiếp từ 7,32% của tuần trước và đỉnh 7,40% giữa tháng 10, nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với mức 6,17% cùng kỳ năm trước. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tiếp tục dao động quanh mức 5%, trong khi lạm phát PCE tháng 9 tăng 3,6% svck (PCE lõi 3,1%) củng cố kỳ vọng Fed còn dư địa tăng lãi suất.



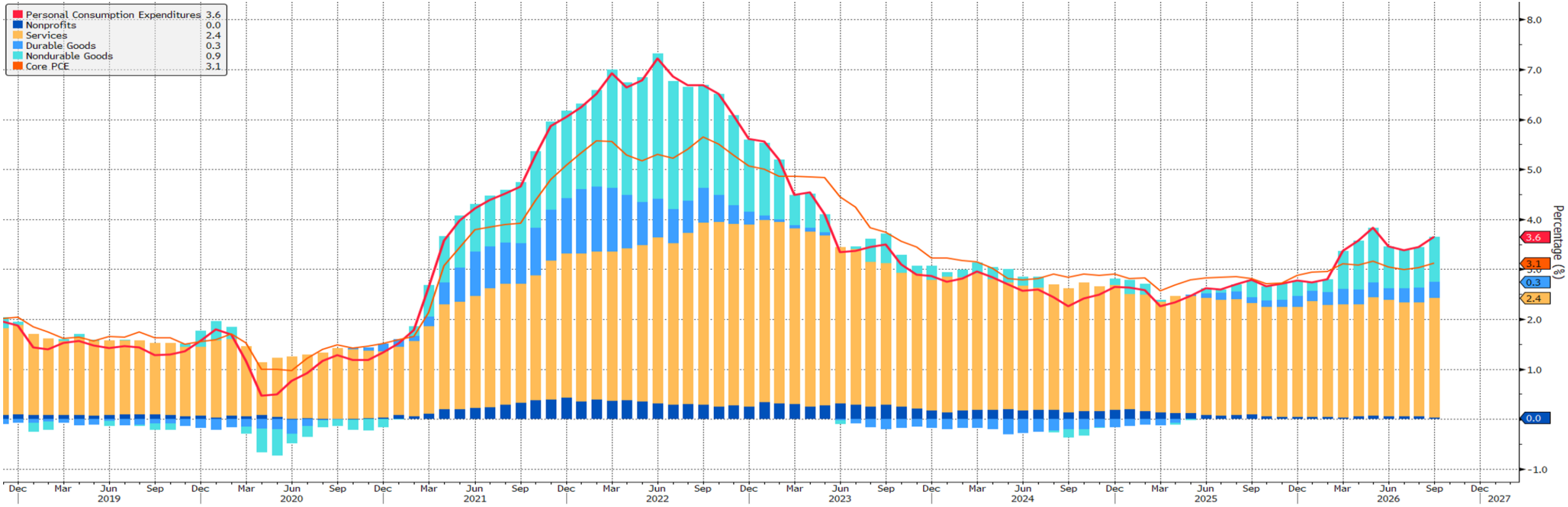


Nguồn: Federal Reserve, Freddie Mac, CME Group FedWatch, Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Lạm phát PCE tháng 9 của Mỹ tăng tốc như dự báo

- Chỉ số PCE đo lường lạm phát chi tiêu tiêu dùng cá nhân tại Mỹ đã tăng 0,5% so với tháng trước trong tháng 9 và ghi nhận mức tăng cao nhất trong sáu tháng sát với dự báo của thị trường. Giá hàng hóa tăng 0,8%, cao hơn mức 0,3% trong tháng 8, dẫn đầu bởi sự tăng 1,1% của hàng hóa không bền, chủ yếu do giá xăng và các mặt hàng năng lượng khác tăng 9,2%. Trong khi đó, lạm phát hàng hóa bền tăng lên 0,2% từ mức 0,1%. Lạm phát dịch vụ không thay đổi ở mức 0,3%, nhưng tác động lan tỏa đã xuất hiện ở một số nhóm như Dịch vụ vận tải tăng 2,1%, phản ánh chi phí nhiên liệu truyền sang giá cước. Chỉ số giá PCE cốt lõi, không bao gồm thực phẩm và năng lượng, tăng 0,3%, mức tăng cao nhất trong bốn tháng và cũng phù hợp với dự báo.
- So với cùng kỳ năm ngoái, lạm phát PCE toàn phần tăng tốc lên 3,6% từ mức 3,4% của tháng trước, trong khi PCE lõi tăng lên 3,1% từ mức 3%. Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân là thước đo lạm phát chính của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) và đã duy trì ở mức trên 2% suốt hơn 5 năm kể từ năm 2021. Số liệu PCE tháng 9 không làm thay đổi kịch bản cơ sở về lãi suất của Fed (tăng 25 điểm cơ bản vào tháng 12), nhưng có thêm một lý do để Fed có thể trì hoãn. **Một là,** dự báo tháng 9 của Fed cho PCE lõi 2026 là 3,4%, tương ứng mức tăng khoảng 0,33% mỗi tháng trong quý 4. Nếu PCE lõi tháng 10–11 không vượt rõ ràng ngưỡng này, Fed có thêm lý do để thận trọng. **Hai là**, báo cáo việc làm tháng 10 công bố ngày 6/11 là bảng lương cuối cùng trước quyết định tháng 12, sau mức tăng chỉ 29.000 việc làm của tháng 9. Nếu bảng lương phi nông nghiệp dưới 20.000, thị trường có thể không còn xác nhận khả năng tăng lãi suất lần nữa trong năm nay.

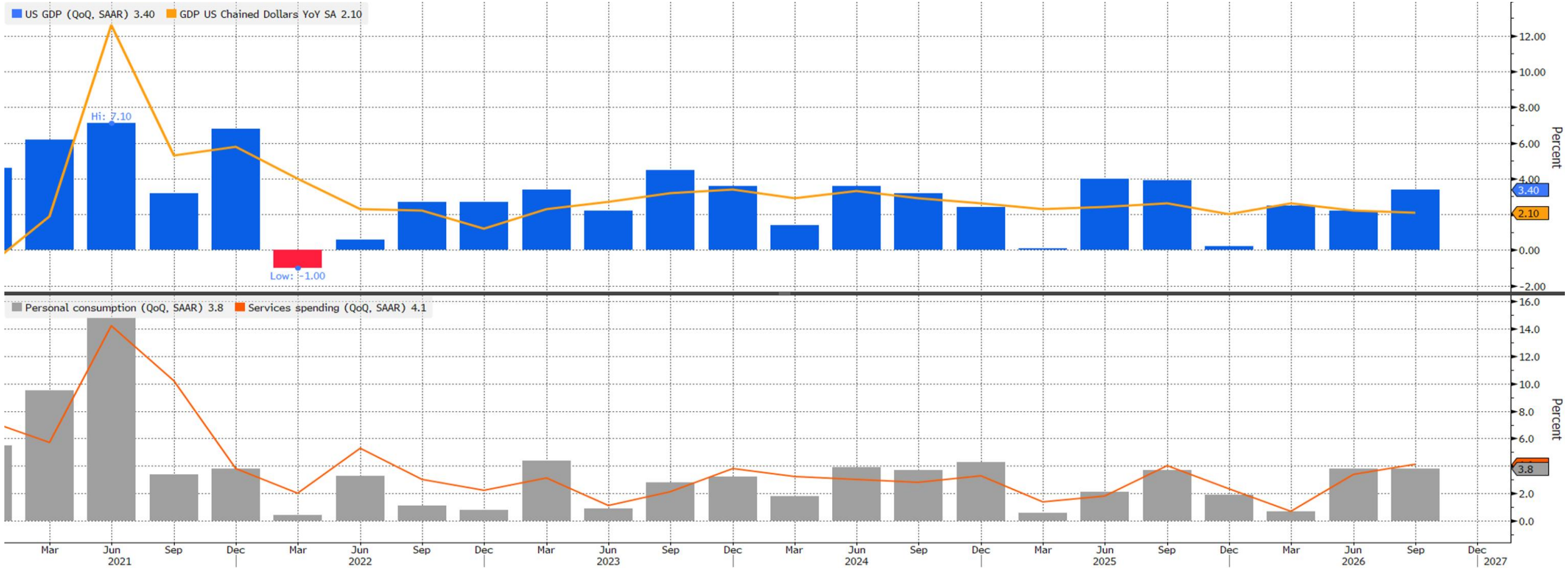


Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế Mỹ Q3 tiếp tục được thúc đẩy bởi đầu tư AI và tiêu dùng mạnh mẽ

- Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng với tốc độ hàng năm mạnh hơn dự kiến trong quý 3, được hỗ trợ bởi đầu tư liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) và chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ. Trong đó, GDP Mỹ tăng trưởng 3,4% hàng năm trong quý 3/2026, mức cao nhất trong một năm, so với mức tăng 2,2% trong quý 2 và vượt kỳ vọng 3,2%. Đóng góp lớn nhất vào sự tăng trưởng đến từ đầu tư tư nhân trong nước (19,4% so với 4,6% trong quý 2) trong bối cảnh đầu tư mạnh vào trí tuệ nhân tạo (AI). Thiết bị tăng vọt 20,9% (so với 13,4%), đặc biệt là máy tính và thiết bị ngoại vi; sản phẩm sở hữu trí tuệ tăng 8,4% (so với 9,2%) và cơ sở hạ tầng tăng 5,4% (so với 0,1%).
- Tiêu dùng cá nhân vẫn mạnh mẽ (3,8%, tương tự như quý 2), dẫn đầu bởi cả hàng hóa (3% so với 4,5%) và dịch vụ (4,1% so với 3,4%), đặc biệt là chi tiêu cho bệnh viện và dịch vụ ngoại trú cũng như thuốc kê đơn. Khu vực chính phủ tăng mạnh 5,3% (so với -0,1%), dẫn đầu bởi việc bán dầu thô từ Kho dự trữ chiến lược. Hàng tồn kho tư nhân cũng đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tăng trưởng. Ngược lại, đầu tư nhà ở lại quay trở lại xu hướng giảm sau đợt tăng ngắn trong quý 2 (-3,3% so với 2,8%). Thương mại ròng cũng chịu áp lực khi xuất khẩu giảm 5,7% (so với +5%) và nhập khẩu tăng 19,7% (so với 12,6%).

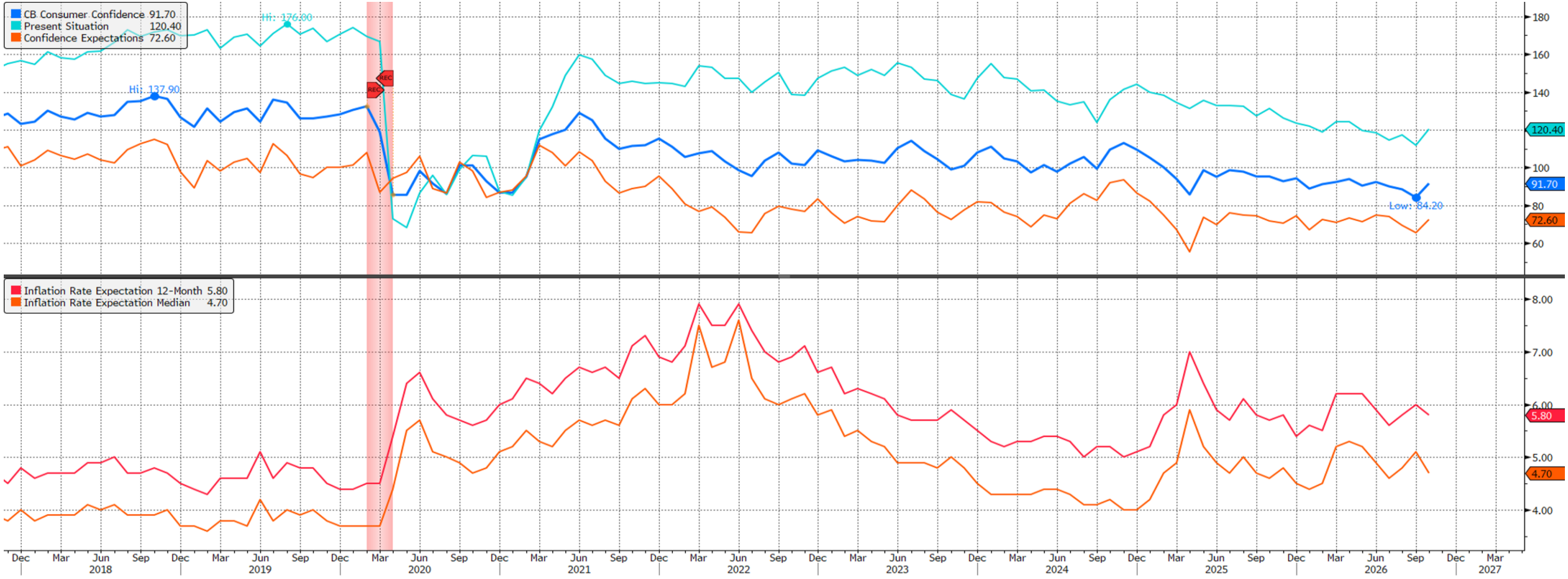


Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ trong tháng 10 được điều chỉnh tăng nhưng vẫn ở mức thấp

- Chỉ số Niềm tin Tiêu dùng (CB Consumer Confidence Index) của Mỹ đã tăng mạnh lên mức 91,7 điểm trong tháng 10 năm 2026. Con số này cao hơn đáng kể so với mức dự báo của các chuyên gia là 81,2 điểm, đồng thời đánh dấu sự hồi phục mạnh mẽ so với mức 84,2 điểm của tháng 9. Theo các chuyên gia kinh tế tại The Conference Board, niềm tin tiêu dùng cải thiện chủ yếu nhờ giá xăng dầu bán lẻ hạ nhiệt đáng kể trong giai đoạn từ tháng 9 sang tháng 10. Sự phục hồi này chấm dứt đà sụt giảm nghiêm trọng của tháng 9—thời điểm chỉ số này từng rơi xuống mức thấp kỷ lục trong vòng 12 năm qua do những lo ngại về suy thoái.
- Báo cáo khảo sát của Conference Board (CB) chỉ ra những chuyển biến tích cực trong tâm lý người dân. Chỉ số Điều kiện kinh doanh hiện tại tăng 8,6 điểm lên 120,4 cho thấy tỷ lệ người tiêu dùng đánh giá tình hình kinh doanh "tốt" tăng từ 18,8% lên 21,4%. Ngược lại, tỷ lệ đánh giá "tồi tệ" giảm từ 20,0% xuống còn 17,8%. Chỉ số Kỳ vọng (Expectations) tăng 6,9 điểm lên 72,6, đảo chiều một phần sau ba tháng giảm liên tiếp khi người tiêu dùng bớt bi quan hơn về triển vọng kinh tế 6 tháng tới.



Nguồn: Bloomberg, VPBankS

XU HƯỚNG DÒNG VỐN QUỐC TẾ

VPBank Securities

Dòng vốn vẫn rút ròng tại phần lớn thị trường Châu Á mới nổi nhưng cường độ dịu bớt

- Tuần vừa qua, dòng vốn cổ phiếu tiếp tục rút ròng tại phần lớn các thị trường châu Á mới nổi, nhưng cường độ bán đã dịu đi so với tuần trước, trong bối cảnh lợi suất trái phiếu Mỹ tiếp tục giảm vào thứ Sáu dù giá dầu tăng hơn 2%, khi đợt bán tháo cổ phiếu công nghệ/AI sau các báo cáo kết quả kinh doanh kém khả quan kéo dòng tiền sang trái phiếu.
- Về diễn biến, Đài Loan tiếp tục bị bán ròng mạnh nhất (−5,24 tỷ USD; lũy kế từ đầu tháng −31,78 tỷ USD), tiếp theo là Hàn Quốc (−418 triệu USD) và Indonesia (−168 triệu USD). Ấn Độ mua ròng mạnh hơn (+1,15 tỷ USD, so với +148 triệu USD tuần trước, dù lũy kế từ đầu tháng vẫn −2,64 tỷ USD), Malaysia (+62 triệu USD) và Thái Lan (+13 triệu USD) ghi nhận mua ròng nhẹ, trong khi Nhật Bản đảo chiều sang mua ròng +7,53 tỷ USD (số liệu đến 23/10). Tại Việt Nam, áp lực bán ròng nới rộng lên −104 triệu USD trong tuần (tuần trước −38 triệu USD), nâng mức bán ròng từ đầu tháng lên −915 triệu USD và từ đầu năm lên −4,55 tỷ USD là một con số khá lớn.

Foreign Porfolio Investment							
Equity	Currency: USD						
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	6/30/2026		13,045.06	148,180.15	166,057.90	259,178.24	
India	10/29/2026	1,149.84	-2,636.93	-2,636.93	-30,898.40	-34,723.04	-17,758.08
Indonesia	10/30/2026	-168.46	-935.61	-935.61	-5,601.29	-4,023.74	-100.82
Malaysia	10/29/2026	62.40	-228.10	-228.10	-1,754.80	-2,240.70	-6,039.80
Philippines	10/30/2026	-5.07	-235.76	-235.76	-771.49	-908.66	319.63
Thailand	10/30/2026	13.49	-196.81	-196.81	616.96	420.42	4,156.34
Vietnam	**10/30/2026**	**-103.94**	**-915.03**	**-915.03**	-4,549.19	-4,797.91	390.34
Taiwan	10/30/2026	-5,243.12	-31,780.56	-31,783.71	-68,703.49	-82,064.58	-79,573.31
S.Korea	10/30/2026	-417.96	-14,605.53	-14,576.17	-141,287.58	-148,036.33	-146,194.59
Japan	10/23/2026	7,527.90	43,237.40	43,237.38	92,561.30	99,538.56	69,807.54
Sri Lanka	10/30/2026	-2.90	-4.90	-4.87	-182.30	-207.10	-86.22
EMA							
Euro Area	8/31/2026		11,321.40	61,366.90	362,021.90	520,080.10	66,101.00
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45
France	8/31/2026		5,721.00	4,832.00	12,185.00	26,581.00	14,186.00
Americas							
United State	8/31/2026		153,942.00	157,647.00	607,758.00	1,009,591.00	376,419.00
Canada	8/31/2026		-2,009.39	-14,300.22	-2,009.39	-46.47	14,406.95
Brazil	10/28/2026	-1,410.88	1,805.57	1,805.57	6,824.40	7,171.22	3,109.88

Nguồn: Bloomberg, VPBankS

Lịch sự kiện tháng 11: cao điểm là bầu cử 3/11, Nguy cơ tấn công Iran sau 4/11 và dữ liệu lạm phát từ ngày 10–25/11

28–30/10

Đã diễn ra:
Cuộc họp FOMC & Dữ liệu PCE T9

28/10 FOMC giữ 3,75–4,00% (10–2) sau đợt tăng 25 đcb tháng 9

29/10 PCE T9: 3,6% YoY; lõi 3,1% (đúng dự báo)

29/10 GDP Q3 Mỹ vượt dự báo; CME: khả năng tăng lãi suất 9/12 ~80%

Tác động: CAO

2–6/11

Diễn biến Bầu cử & việc làm

2/11 ISM sản xuất T10 (dự báo 54,7; trước 54,5)

3/11 Bầu cử giữa kỳ: Hạ viện nghiêng Dân chủ (~92–95%); Thượng viện ~71–72% Dân chủ

4/11 Kết quả sơ bộ (giờ VN); Số liệu ISM dịch vụ

6/11 NFP T10 (dự báo +65 nghìn; T9 +29 nghìn; thất nghiệp 4,2%)

Tác động: CAO

Sau 4/11

Chiến tranh Iran: nguy cơ Mỹ & Israel tấn công trở lại

3/11 Trump cam kết chưa tấn công trước bầu cử

Sau 4/11 Mỹ–Israel có kế hoạch chung; vùng Vịnh được báo trước đợt đánh ngắn, cường độ cao

Cuối T11 Tàu sân bay thứ 3 và ~10.000 quân tới khu vực

Hormuz Iran đưa ra 7 điều kiện để mở eo biển; Qatar làm trung gian hòa giải

Tác động: CAO

10–25/11

LDữ liệu lạm phát & quyết định của Fed

10/11 CPI T10 (T9: 3,7% YoY); EIA STEO

13–17/11 PPI (T9: +1,3% m/m); doanh số bán lẻ

18/11 Biên bản FOMC 28/10

25/11 PCE T10; GDP Q3 ước tính 2

8–9/12 FOMC (kỳ vọng tăng ~80%)

Tác động: CAO

Nguồn: Fed, BEA, Bloomberg, CME FedWatch

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index kiểm nghiệm không thành công kháng cự 1.780 điểm và điều chỉnh trở lại.
- Thanh khoản giảm trong bối cảnh dòng tiền suy yếu.
- Đà bán ròng của NĐTNN tiếp tục mở rộng so với tuần trước.
- **Dự báo xu hướng**: Chỉ số VN-Index có thể tích lũy ngắn quanh vùng hỗ trợ 1.725 – 1.750 điểm. Trong trường hợp để mất vùng hỗ trợ 1.720 điểm, xu hướng giảm sẽ tiếp diễn.

Chiến lược đầu tư:

- Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình thấp (30% – 40%), ưu tiên các cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tốt, nền giá tích lũy vững và thanh khoản tốt. Quan sát kỹ phản ứng của chỉ số tại các vùng kháng cự, hỗ trợ để điều chỉnh tỷ trọng thích hợp.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá điều hành USD tuần này tăng 10 đồng lên mức 25.637 đồng/USD.** Tỷ giá liên ngân hàng ngược lại, giảm 40 đồng xuống 25.802 đồng/USD. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng mang tính thời điểm (cuối tháng) lên mức 6,0%.
- **Ngân hàng Nhà nước bơm ròng 28.161 tỷ đồng trên thị trường mở trong tuần cuối tháng.** Khối lượng trúng thầu tăng mạnh lên 66.955 tỷ đồng cao hơn hẳn lượng đáo hạn là 38.793 tỷ đồng. Quy mô OMO lưu hành tăng lên 123.226 tỷ đồng.
- **Các ngân hàng đã giảm lãi suất huy động và cho vay theo yêu cầu của NHNN.** Lãi suất huy động giảm 0,5–0,7 điểm %. Ở chiều cho vay, ít nhất 22 ngân hàng đã công bố giảm 1,5–2 điểm %/năm. Agribank là ngân hàng duy nhất được ghi nhận giảm lãi suất cả dư nợ hiện hữu.
- **Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam cán mốc 1.000 tỷ USD.** Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa chính thức vượt mốc 1.000 tỷ USD lần đầu tiên (đến 29/10/2026 đạt ~1.010,6 tỷ USD), xuất siêu tháng 10 ước 6,8 tỷ USD.Xuất khẩu 10 tháng ước ~499 tỷ USD (+27,4% YoY).
- **Kế hoạch cơ cấu lại vốn Nhà nước giai đoạn 2026-2030 vừa được chính phủ phê duyệt.** Theo kế hoạch, 15 doanh nghiệp tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ sở hữu Nhà nước, trong khi 6 doanh nghiệp và ngân hàng thực hiện cơ cấu lại vốn.
- **Nợ công của Việt Nam hiện ở mức khoảng 34-35% GDP, thấp hơn ngưỡng trần 60% GDP.** Đây là dư địa tài khóa để ứng phó các cú sốc kinh tế và giúp Việt Nam duy trì nguồn lực đầu tư cho hạ tầng chiến lược và các mục tiêu phát triển dài hạn.
- **Hướng dẫn điều kiện giảm 30% thuế cho hộ kinh doanh.** Nghị định 398/2026/NĐ-CP (hiệu lực 29/10/2026) hướng dẫn giảm 30% thuế TNCN (từ kinh doanh) và TNDN cho cá nhân/doanh nghiệp có doanh thu không quá 10 tỷ đồng/năm, áp dụng kỳ tính thuế 2026-2027.
- **Đến ngày 22/10, cả nước đã giải ngân 673.970 tỷ đồng vốn đầu tư công.** So với kế hoạch Thủ tướng giao đạt 65,9% và tăng thêm hơn 13.230 tỷ đồng so với tuần trước. Các đơn vị đang được đốc thúc tăng tốc giải ngân cuối năm.
- **EVN được Chính phủ yêu cầu giảm giá bán lẻ điện bình quân từ 1/11/2026.** EVN sẽ giảm giá điện trong 5 tháng góp phần giảm chi phí đầu vào cho sản xuất, hạ áp lực lạm phát khi Chính phủ đẩy mạnh các biện pháp kích thích tổng cầu.
- **Khoảng 1,7 triệu tỷ đồng dự án trọng điểm phát triển kinh tế vùng sẽ có cơ chế tín dụng riêng.** NHNN đã có cơ chế loại trừ hoặc cấp bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng tham gia tài trợ 35 dự án phát triển kinh tế vùng trên.
- **Hà Nội dự kiến bổ sung hơn 18.600 tỷ đồng vốn đầu tư công năm 2026.** Nguồn vốn sẽ tập trung cho 5 tuyến đường sắt đô thị trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ phát triển hệ thống giao thông công cộng.
- **Sau 10 tháng, các cảng hàng không Việt Nam phục vụ 110,4 triệu lượt hành khách, tăng 10,2% svck. Đ**à phục hồi và tăng trưởng tiếp tục được duy trì ở cả vận tải hành khách và hàng hóa.
- **Singapore vừa chấp thuận nhập khẩu 1,3 GW điện từ dự án liên doanh Việt Nam – Malaysia.** Dự án PVN, PVS và đối tác Malaysia được kỳ vọng thúc đẩy đầu tư điện gió ngoài khơi, gia tăng nguồn thu ngoại tệ.cho Việt Nam.
- **Bộ Công an đề xuất bãi bỏ thủ tục kiểm tra nghiệm thu PCCC trước khi đưa công trình vào sử dụng.** Đề xuất này được kỳ vọng giúp đẩy nhanh tiến độ đưa dự án vào khai thác và giảm chi phí hành chính cho doanh nghiệp BĐS.
- **139.000 tấn hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2026 sẽ được đấu giá.** Bộ Công thương sẽ quản lý nhập khẩu đường trong khuôn khổ hạn ngạch thuế quan thông qua phân bổ đấu giá với mức khởi điểm 2 triệu đồng/tấn.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

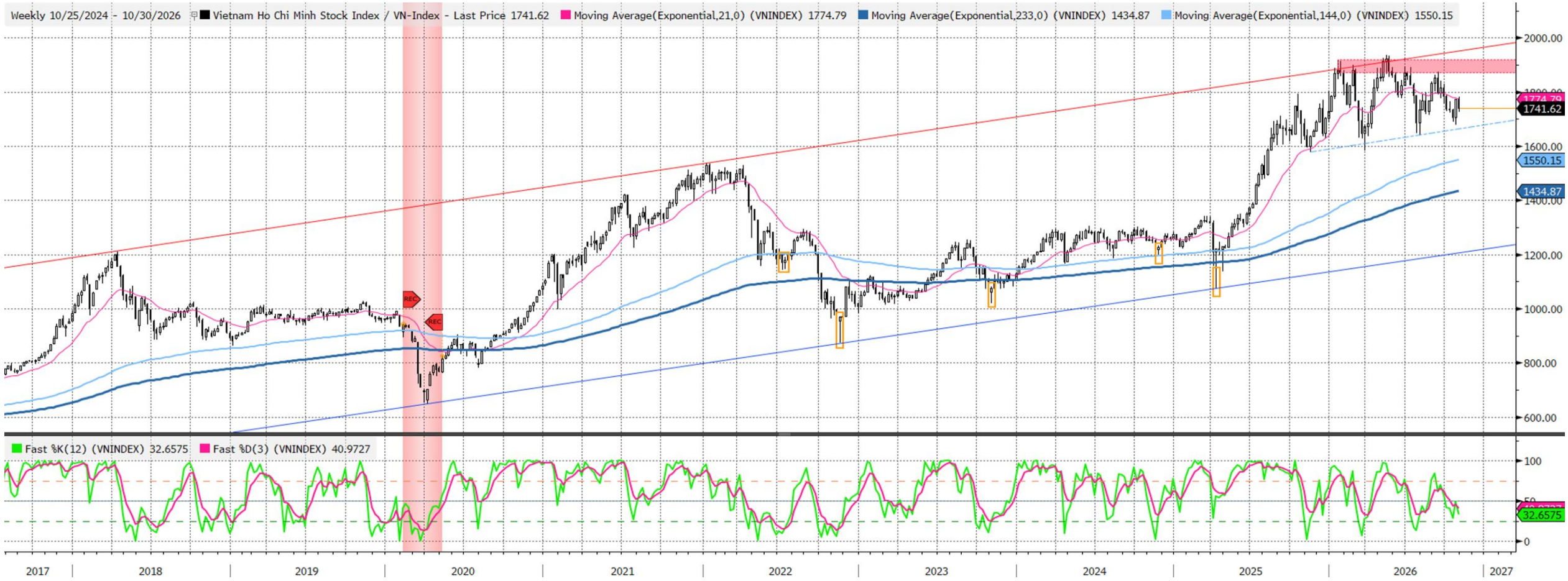
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **HPG**: HPG ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá trong quý III/2026 với doanh thu đạt 62.669 tỷ đồng, tăng 70% và LNST đạt 8.265 tỷ đồng, tăng 106% svck. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt 23.746 tỷ đồng, tăng 104%, vượt 8% kế hoạch cả năm.
- **MWG**: MWG tiếp tục lập kỷ lục lợi nhuận trong quý III/2026 với LNST 3.521 tỷ đồng, tăng 97% svck, trên doanh thu 52.614 tỷ đồng, tăng 32%. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt 9.634 tỷ đồng, vượt gần 5% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- **GEX**: GELEX ghi nhận doanh thu thuần quý III/2026 đạt 13.957 tỷ đồng, tăng 42% svck, trong khi LNTT đạt 1.316 tỷ đồng, tăng 5%. Lũy kế 9 tháng, LNTT đạt 3.931 tỷ đồng, tăng 14%, vượt gần 8,8% mục tiêu LNTT cả năm 2026.
- **VSH**: Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh ghi nhận LNST quý III/2026 đạt 120,8 tỷ đồng, giảm gần 43% svck do tác động của hiện tượng El Nino. Lũy kế 9 tháng, VSH đạt 628 tỷ đồng LNST, giảm 2,8% nhưng vẫn vượt 7% kế hoạch năm.
- **HAH**: HAH ghi nhận doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2026 đạt 4.218 tỷ đồng, tăng 11% svck, trong khi LNST đạt gần 1.184 tỷ đồng, tăng 14% và hoàn thành 95% kế hoạch cả năm. Riêng quý III, LNST đạt 366 tỷ đồng, tăng 4%.
- **HPA**: Nông nghiệp Hòa Phát ghi nhận doanh thu quý III/2026 đạt 1.685 tỷ đồng và LNST 300 tỷ đồng, giảm lần lượt 19% và 16% svck do sản lượng heo và bò xuất bán thấp hơn. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng, HPA vẫn đạt khoảng 945 tỷ đồng LNST, hoàn thành 94% kế hoạch năm.
- **CSV**: Hóa chất Cơ bản Miền Nam ghi nhận kết quả kinh doanh quý III/2026 tăng trưởng mạnh nhờ giá hóa chất đi lên. Doanh thu thuần đạt hơn 814 tỷ đồng, tăng gần 60% so với cùng kỳ, trong khi LNST đạt 96,3 tỷ đồng, tăng hơn 60%.
- **VIC**: Vingroup có doanh thu thuần hợp nhất 9 tháng đầu năm 2026 đạt 372.500 tỷ đồng, gấp 2,2 lần svck. LNST đạt 43.700 tỷ đồng, tăng gần 6 lần svck và hoàn thành 125% kế hoạch năm.
- **VRE**: Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2026 của Vincom Retail đạt 7.041 tỷ đồng, tăng 7,9% svck trong khi LNST đạt 4.737 tỷ đồng, tăng 25,1%. Riêng quý III, doanh thu đạt 2.374 tỷ đồng và LNST đạt 1.522 tỷ đồng, tăng lần lượt 5,5% và 10,6%.
- **VPL**: Vinpearl ghi nhận quý III/2026 bứt phá mạnh trong mùa cao điểm du lịch với doanh thu thuần 3.892 tỷ đồng và LNST 649 tỷ đồng, tăng lần lượt 26% và 283% svck. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt 2.829 tỷ đồng, gấp 6,6 lần cùng kỳ và hoàn thành 94% kế hoạch năm.
- **LPB**: LPBank báo lãi trước thuế quý III/2026 đạt 4.448 tỷ đồng, tăng 29% svck. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế đạt 10.421 tỷ đồng, tăng gần 9% và hoàn thành 70% kế hoạch năm.
- **STB**: Sacombank báo lãi sau thuế hơn 4.278 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2026, giảm 50,8% svck do chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng gần 6 lần.
- **TPB**: TPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2026 đạt 7.464 tỷ đồng, tăng 23,4% svck và hoàn thành 72% kế hoạch năm. Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,52%, thấp hơn đáng kể mục tiêu kiểm soát dưới 2,5%.
- **ACB**: Ngân hàng ACB ghi nhận LNTT 9 tháng năm 2026 đạt hơn 16.600 tỷ đồng, hoàn thành 74% kế hoạch năm. Riêng quý III, lợi nhuận trước thuế đạt gần 5.900 tỷ đồng, tăng 9% svck.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index kiểm nghiệm không thành công kháng cự 1.780 điểm và điều chỉnh trở lại

- Thị trường có tuần giao dịch kém tích cực khi nỗ lực chinh phục vùng kháng cự 1.780 – 1.800 điểm không thành công. Chỉ số VN-Index giảm 4/5 phiên và khép tuần tại 1.741,62 điểm (-1,83%), xóa gần một nửa thành quả của tuần hồi phục trước đó, trong khi HNX-Index chịu áp lực mạnh hơn với mức giảm 3,79%. Áp lực chốt lời xuất hiện ngay từ phiên đầu tuần sau chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp và lan rộng về cuối tuần, khi thị trường chịu thêm tác động từ thế giới sau loạt cuộc họp chính sách của các ngân hàng trung ương lớn, cùng với việc mùa báo cáo KQKD quý III khép lại. Nhóm tài chính (ngân hàng, chứng khoán) là lực cản lớn nhất, cùng sự suy yếu của nhóm nguyên vật liệu và bất động sản; nhóm Vingroup tiếp tục hỗ trợ chỉ số bên cạnh một vài điểm sáng cá biệt. Khối ngoại gia tăng bán ròng trong bối cảnh giá dầu Brent duy trì ở mức cao. Về kỹ thuật, VN-Index lùi sát vùng hỗ trợ 1.730 – 1.740 điểm và tiếp tục nằm dưới các đường MA10, MA20, MA50 khung tuần. Do đó, chiến lược phù hợp là đưa tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình thấp và tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu danh mục và ưu tiên các mã có KQKD quý III tăng trưởng tốt, nền giá tích lũy vững.

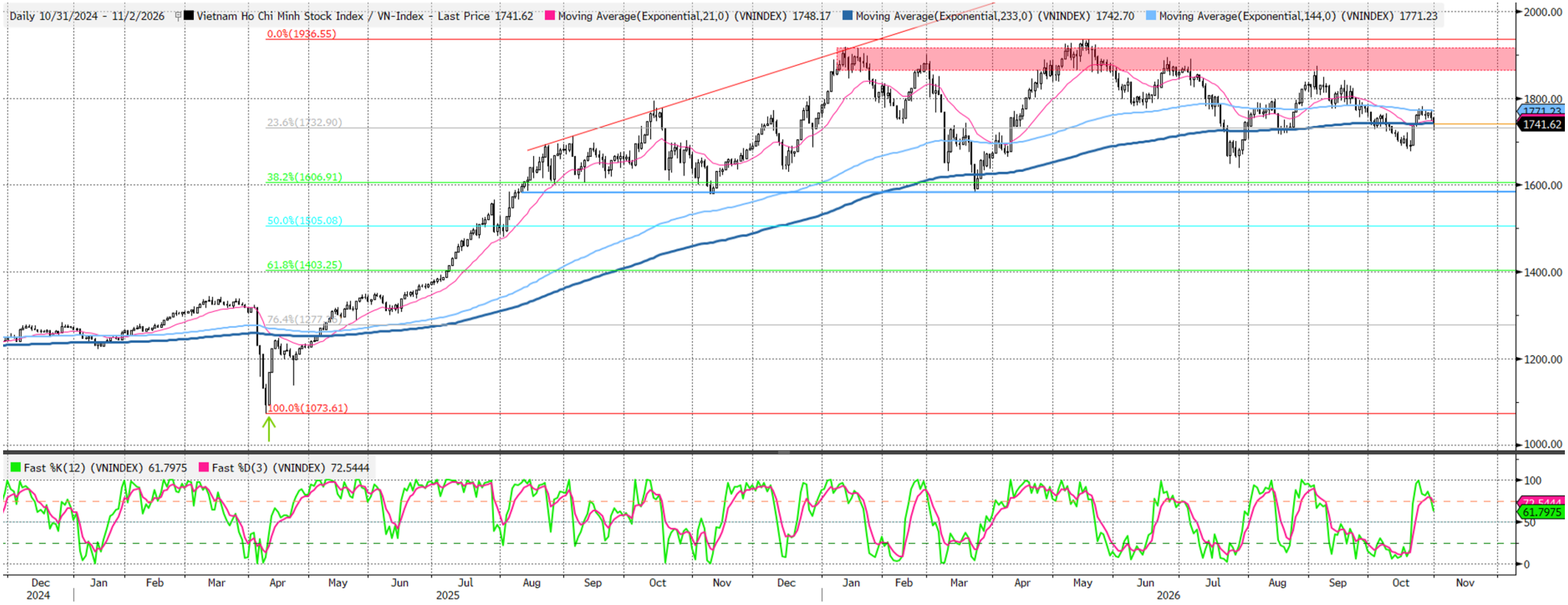


Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Khả năng điều chỉnh & tích lũy của chỉ số có thể sẽ tiếp diễn

- Trên đồ thị ngày, chỉ số VN-Index không thể duy trì quán tính tăng của tuần trước khi gặp áp lực bán ngay tại vùng kháng cự 1.780 – 1.800 điểm, nơi hội tụ của các đường MA50, MA100 và MA200 ngày. Phiên hồi phục duy nhất vào thứ Tư nhanh chóng bị xóa bỏ bởi các phiên giảm cuối tuần, cho thấy tín hiệu vượt MA ở tuần trước chỉ là nhịp hồi kỹ thuật. Các chỉ báo động lượng đồng loạt suy yếu: Stochastic cắt xuống đường tín hiệu trong vùng quá mua, trong khi MACD tiếp tục thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu và có nguy cơ giao cắt xuống trong các phiên tới. Hiện VN-Index đang kiểm nghiệm đường Middle của dải Bollinger Bands, tương ứng vùng hỗ trợ gần 1.725 – 1.740 điểm. Nếu giữ vững được vùng này cùng thanh khoản cải thiện, thị trường có thể tích lũy đi ngang trong biên độ hẹp, tạo nền cho nhịp tăng mới. Ngược lại, nếu xuyên thủng vùng hỗ trợ này, chỉ số nhiều khả năng lùi về kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ mạnh 1.650 - 1.700 điểm, nơi hình thành vùng đáy của nhiều tháng gần đây.



Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- **Về xu hướng:** Chỉ số VN-Index đóng cửa quanh mốc 1.742 điểm, nằm dưới hầu hết các đường trung bình động cho thấy xu hướng ngắn và trung hạn tiếp tục điều chỉnh. Nhóm chỉ báo kỹ thuật nghiêng về phía bán, cho thấy phe bán đang chiếm ưu thế. Chỉ báo RSI(14) ở mức 47,06 (trung lập), ADX(14) ở mức 19,97 phản ánh xu hướng chưa rõ ràng. Một số chỉ báo cho tín hiệu Buy gồm MACD, MAOs và Parabolic SAR (1.713 điểm), cho thấy lực cầu vẫn còn ở vùng hỗ trợ.
- **Kịch bản tuần tới:** Chỉ số VN-Index có thể giằng co quanh vùng 1.725-1.755 điểm trong trạng thái điều chỉnh tích lũy chờ xu hướng. Trong kịch bản thận trọng, nếu chỉ số VN-Index mất hỗ trợ 1.720 điểm sẽ mở ra nhịp điều chỉnh về vùng 1.680 điểm hoặc sâu hơn. Kịch bản lạc quan chỉ được xác nhận khi chỉ số vượt qua kháng cự 1.780 điểm kèm thanh khoản cải thiện, xu hướng dài hạn mới có cơ sở đảo chiều và bước vào nhịp tăng mới.

VN-INDEX	Index point	1,742			
RATING	Score	Weight	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Not Rated	(15)	-52%	Uptrend	Downtrend	Downtrend

Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	47.06	Neutral
STOCH(9,6)	61.80	Sell
Feer Greed	(23)	Sell
MACD(12,26)	(3)	Buy
ADX(14)	19.97	Sell
Williams %R	(38.20)	Sell
CCI(14)	18.97	Sell
MAOs	0	Buy
Momentum	36	Sell
Bollingger band	1,789	Sell
ROC	(1.24)	Sell
Psar	1,713	Buy
	Buy: 3	Sell: 8
Summary		Sell

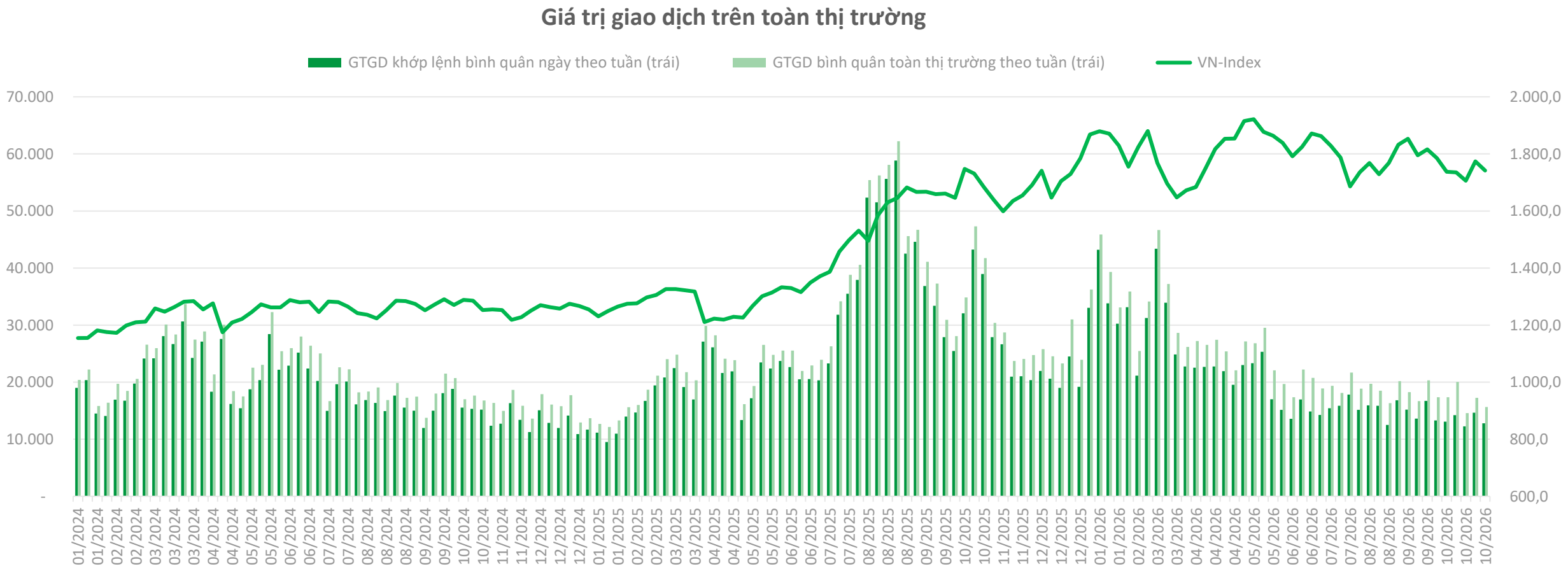
Moving Averages

Period	Simple	Exponential
MA5	1,758	1,752
	Sell	Sell
MA10	1,744	1,748
	Sell	Sell
MA20	1,737	1,748
	Buy	Sell
MA50	1,773	1,761
	Sell	Sell
MA100	1,782	1,773
	Sell	Sell
MA200	1,795	1,757
	Sell	Sell
	Buy: 1	Sell: 11
Summary		Sell

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản giảm trong bối cảnh dòng tiền suy yếu trở lại

- Tuần vừa qua, VN-Index giảm 1,8% xuống 1.741,6 điểm khi nỗ lực vượt vùng kháng cự 1.780 điểm không thành công, trong bối cảnh dòng tiền suy yếu trở lại. Thanh khoản thu hẹp khi giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường đạt 15.645 tỷ đồng/phiên (-9% so với tuần trước), trong đó khớp lệnh đạt 12.781 tỷ đồng/phiên (-13%). Mức giảm chủ yếu đến từ khớp lệnh, khi thanh khoản khớp lệnh thấp hơn khoảng 9% so với bình quân 11 tuần gần nhất (khoảng 14.100 tỷ đồng). Thanh khoản toàn thị trường thấp hơn khoảng 11% so với bình quân 11 tuần (khoảng 17.600 tỷ đồng).
- Chỉ số giảm kèm thanh khoản co hẹp cho thấy chưa có dấu hiệu bán tháo diện rộng, nhưng lực cầu cũng chưa đủ mạnh để tạo nhịp hồi phục bền vững. Do đó, trong bối cảnh dòng tiền co hẹp chiến lược vẫn ưu tiên chọn lọc các cổ phiếu có thanh khoản tốt, nền tảng cơ bản vững và nhóm dẫn dắt, đồng thời theo dõi phản ứng của dòng tiền nếu thị trường giữ được vùng hỗ trợ 1.725 – 1.740 điểm.

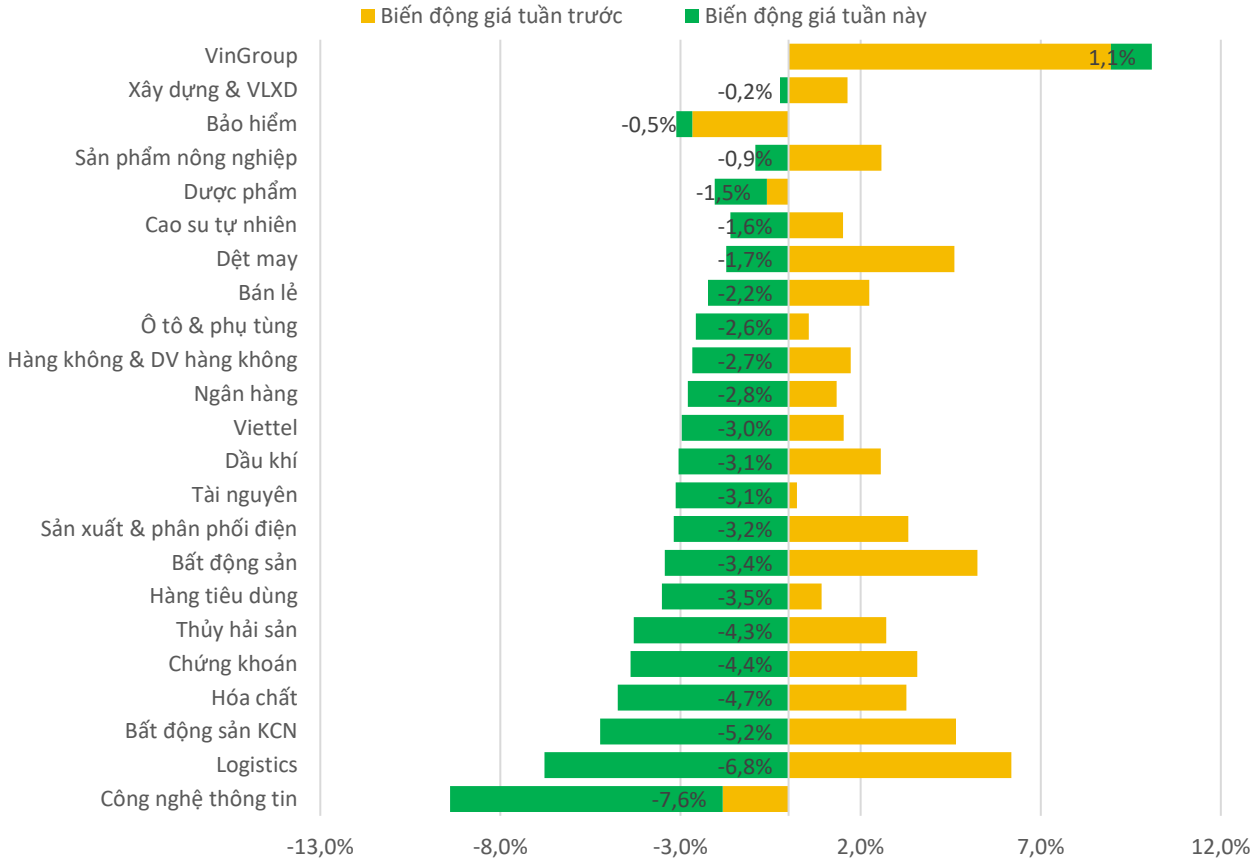


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

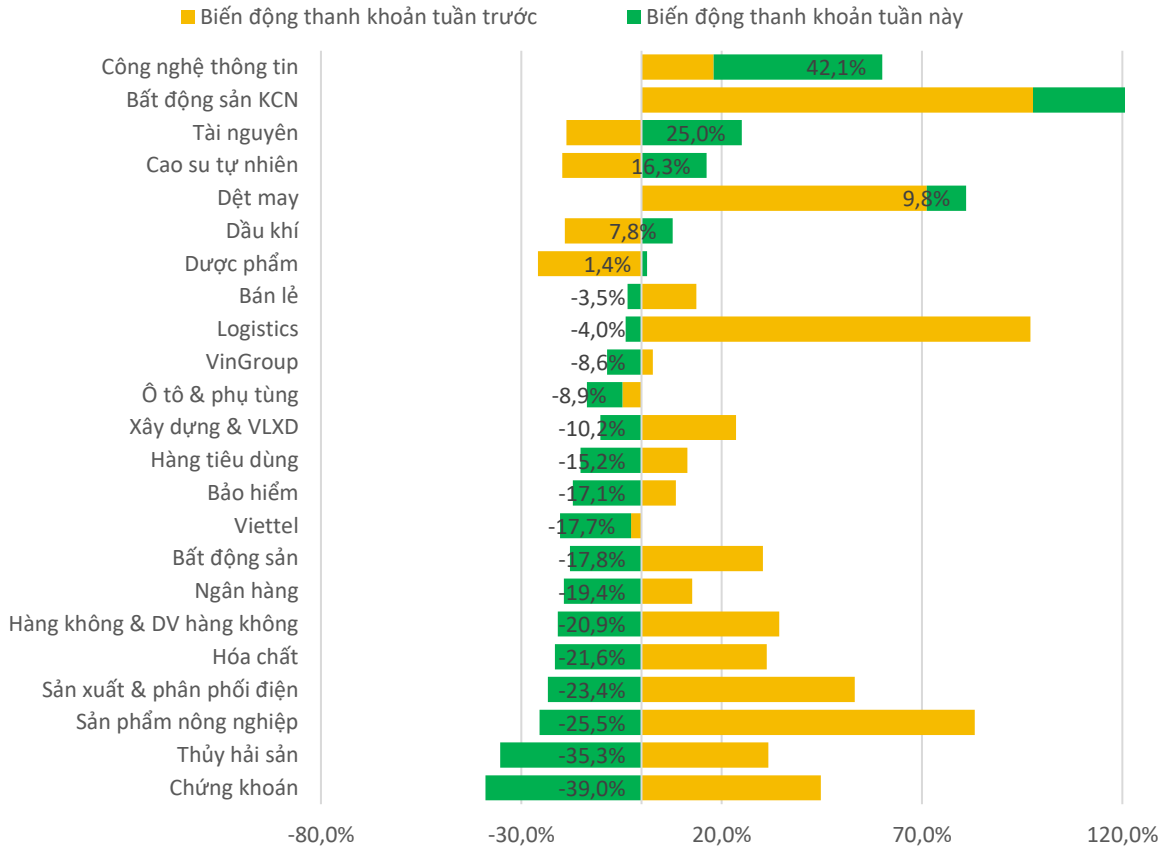
Đa phần các nhóm Ngành ghi nhận tăng giá và thanh khoản phục hồi

- Tuần vừa qua, thị trường điều chỉnh trên diện rộng khiến 22/23 nhóm ngành giảm giá và chỉ duy nhất nhóm Vingroup tăng giá nhẹ (1,1%). Trong đó, nhóm công nghệ thông tin giảm mạnh nhất (-7,6%), tiếp theo là Logistics (-6,8%), Bất động sản KCN (-5,2%), Hóa chất (-4,7%), Chứng khoán (-4,4%) và Thủy hải sản (-4,3%). Đáng chú ý, các nhóm dẫn dắt đà hồi phục tuần trước như Logistics, Bất động sản KCN, Bất động sản và Chứng khoán đều đảo chiều giảm mạnh, cho thấy áp lực chốt lời tập trung vào những nhóm đã tăng nóng.
- Về dòng tiền, thanh khoản thu hẹp ở 16/23 nhóm Ngành với mức sụt giảm mạnh nhất tại Chứng khoán (-39%), Thủy hải sản (-35%), Sản phẩm nông nghiệp (-26%) và Sản xuất & phân phối điện (-23%). Thanh khoản chỉ tăng ở 7 nhóm: Công nghệ thông tin (+42%), Bất động sản KCN (>25%), Tài nguyên (+25%), Cao su tự nhiên (+16%), Dệt may (+10%), Dầu khí (+8%) và Dược phẩm (+1%). Tuy nhiên, cả 7 nhóm này đều giảm giá, hàm ý thanh khoản tăng chủ yếu đến từ lực bán, nổi bật là Công nghệ thông tin (giảm mạnh nhất kèm thanh khoản tăng mạnh nhất) và Bất động sản KCN. VinGroup tăng điểm duy nhất nhưng thanh khoản giảm 8,6%, cho thấy đà tăng thiếu sự xác nhận của dòng tiền.

Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

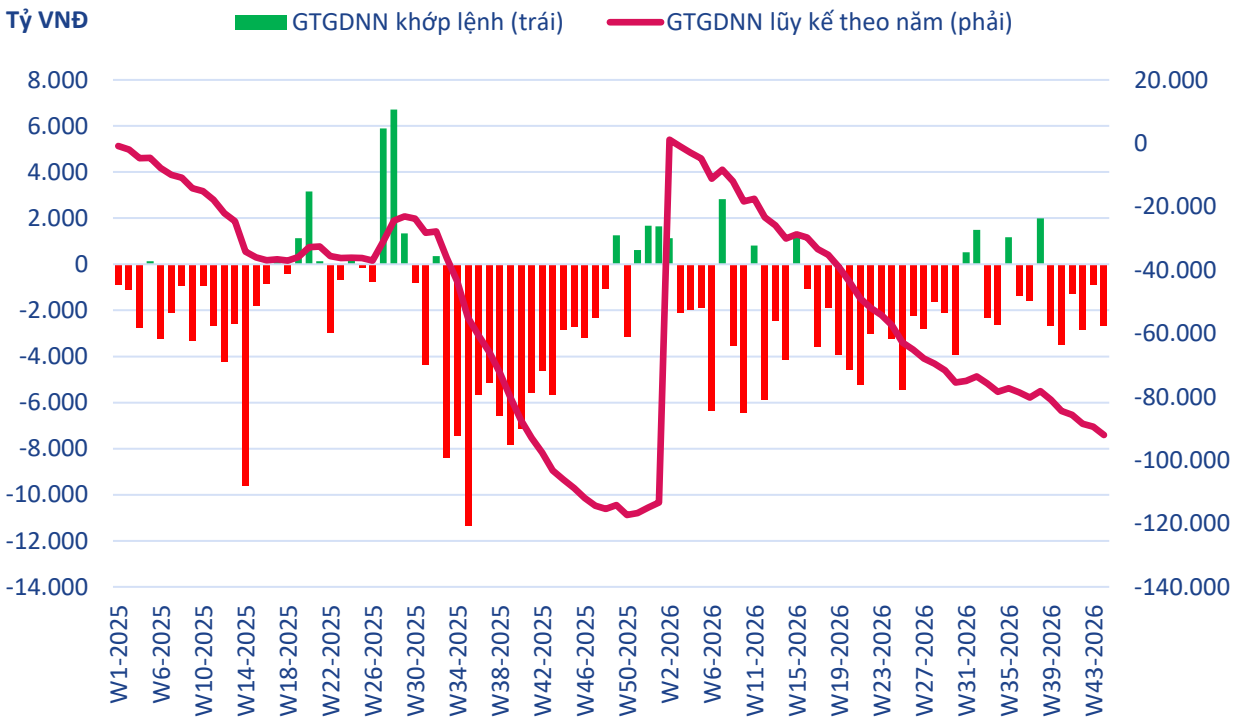


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

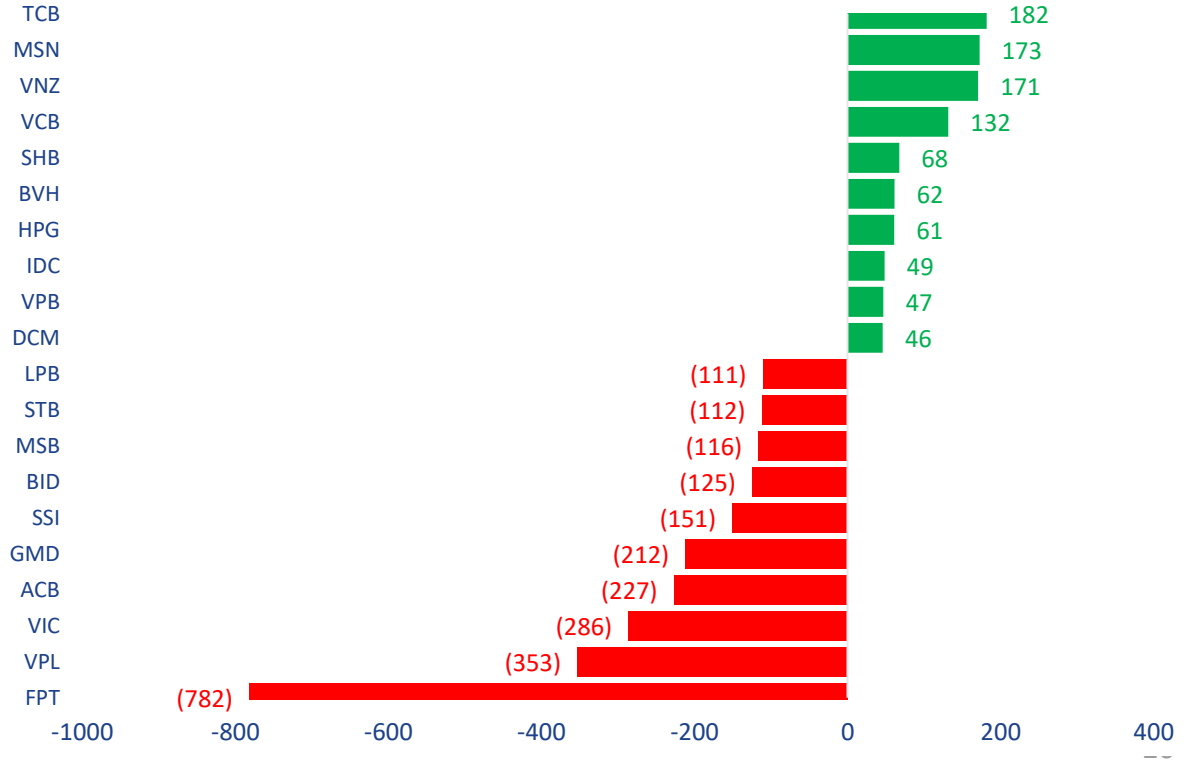
Đà bán ròng của NĐTNN tiếp tục mở rộng so với tuần trước

- Tuần vừa qua, khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 2.680 tỷ đồng trên toàn thị trường (giá trị khớp lệnh), tăng gấp hơn 3 lần so với mức 870 tỷ đồng của tuần trước gây áp lực không nhỏ cho thị trường chung trong bối cảnh thanh khoản thu hẹp. Đây là tuần bán ròng thứ sáu liên tiếp, với tổng giá trị khoảng 13.862 tỷ đồng. Lực bán tập trung ở FPT (-782 tỷ đồng, chiếm gần 30% giá trị bán ròng toàn thị trường), nhóm VinGroup (VPL -353 tỷ đồng, VIC -286 tỷ đồng) và một số cổ phiếu ngân hàng (ACB -227 tỷ đồng, BID -125 tỷ đồng, MSB -116 tỷ đồng, STB -112 tỷ đồng, LPB -111 tỷ đồng), cùng GMD (-212 tỷ đồng) và SSI (-151 tỷ đồng). Ngược lại, chiều mua ròng khá phân tán và giá trị nhỏ, gồm TCB (+182 tỷ đồng), MSN (+173 tỷ đồng), VNZ (+171 tỷ đồng), VCB (+132 tỷ đồng), SHB (+68 tỷ đồng), BVH (+62 tỷ đồng), HPG (+61 tỷ đồng),…
- Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng khoảng 92.111 tỷ đồng, tiếp tục mở rộng so với tuần trước (89.431 tỷ đồng). Việc khối ngoại bán ròng 6 tuần liên tiếp với cường độ gia tăng trở lại cho thấy áp lực bán chưa hạ nhiệt. Nhà đầu tư nên theo dõi sát diễn biến bán ròng của khối ngoại trong ngắn hạn đồng thời ưu tiên các mã có dòng tiền ngoại chọn lọc ổn định thay vì kỳ vọng vốn ngoại đảo chiều ở thời điểm này.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Dòng vốn ETF tăng rút vốn ròng với giá trị hơn 3 triệu USD

- Tuần vừa qua, dòng vốn trên kênh ETF đảo chiều sang rút ròng khoảng 3,46 triệu USD, sau khi vào ròng 1,18 triệu USD của tuần trước. Dòng vốn rút chủ yếu từ Fubon FTSE Vietnam ETF (-2,79 triệu USD) và Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF (-1,57 triệu USD). Ở chiều ngược lại, DCVFMVN30 ETF Fund (+0,65 triệu USD) và DCVFMVN Diamond ETF (+0,3 triệu USD) ghi nhận dòng vốn vào nhẹ. Trong 1 tháng gần nhất, kênh ETF rút ròng khoảng 19,19 triệu USD, chủ yếu từ VanEck Vietnam ETF (-10,19 triệu USD), DCVFMVN Diamond ETF (-3,84 triệu USD), Fubon FTSE Vietnam ETF (-2,79 triệu USD), SSIAM VNFIN LEAD ETF (-2,49 triệu USD), KIM Growth VN30 ETF (-2,4 triệu USD) và Xtrackers (-1,57 triệu USD), được bù một phần bởi DCVFMVN30 ETF Fund (+4,56 triệu USD).
- Tính chung 6 tháng, dòng vốn rút ròng 101,27 triệu USD, tập trung ở Fubon (-65,41 triệu USD), VanEck (-40,71 triệu USD) và Xtrackers (-17,36 triệu USD), trong khi KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy vẫn vào ròng 55,01 triệu USD. Trong 1 năm, dòng vốn rút ròng khoảng 294 triệu USD, trong đó riêng Fubon rút 164,02 triệu USD và VanEck rút 60,61 triệu USD. Tổng quy mô các quỹ theo dõi khoảng 2,3 tỷ USD.

Vietnam ETF Funflow

U.S. Millions Dollar

		Summary			Fund Flows ($Millions)				
No	Name	Fund Size ($mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	Fubon FTSE Vietnam ETF	325.15	0.55	(1.11)	-2.79	-2.79	-16.51	-65.41	-164.02
2	Xtrackers Vietnam Swap UCITS E	343.59	38.83	(1.81)	-1.57	-1.57	-13.71	-17.36	-11.20
3	VanEck Vietnam ETF	469.49	16.80	(0.91)	0.00	-10.19	-16.24	-40.71	-60.61
4	SSIAM VNFIN LEAD ETF	23.28	1.10	(0.10)	0.0	-2.49	3.17	2.67	5.15
5	KIM Growth VNFINSELECT ETF	6.46	0.65	0.13	0.0	-0.06	-2.52	-4.08	-4.41
6	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	10.94	1.23	0.89	0.0	0.0	0.18	0.11	0.65
7	SSIAM VN30 ETF	9.77	0.91	1.72	0.0	0.0	0.64	0.73	1.80
8	DCVFMVN Mid Cap ETF	10.59	0.44	2.52	0.0	0.05	0.13	-0.67	-0.52
9	SSIAM VNX50 ETF	7.55	1.08	4.15	0.0	0.00	1.99	1.99	2.20
10	MAFM VNDIAMOND ETF	7.05	0.52	1.07	0.0	-0.05	-0.99	-3.21	-3.96
11	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.68	0.45	(0.07)	0.0	0.0	0.14	0.24	0.24
12	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	264.50	20.50	(1.71)	0.0	0.0	65.92	55.01	-3.18
13	Premia Vietnam ETF	5.02	11.96	(0.33)	0.0	0.0	0.00	-0.78	-1.94
14	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.44	1.18	0.08	0.0	0.0	-1.51	-1.88	-1.49
15	KIM Growth VN30 ETF	87.97	0.50	1.23	0.0	-2.4	-4.8	-7.07	-8.12
16	Global X MSCI Vietnam ETF	33.91	24.05	(0.70)	0.0	-0.5	-1.74	0.82	8.15
17	MAFN VN30 ETF	19.89	0.89	0.75	0.0	0.00	-2.18	-10.92	-14.25
18	DCVFMVN Diamond ETF	401.59	1.24	0.54	0.3	-3.84	-3.90	-6.50	-32.05
19	DCVFMVN30 ETF Fund	225.95	1.30	0.77	0.65	4.56	1.65	-4.24	-6.52
		2,295			**(3.46)**	**(19.19)**	**9.75**	**(101.27)**	**(294.09)**

Nguồn: Bloomberg, VPBankS

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (40%):** Chỉ số VN-Index có thể tiếp tục rung lắc nhẹ xoay quanh vùng hỗ trợ gần 1.725 – 1.750 điểm trước khi phục hồi và kiểm nghiệm lại vùng kháng cự mạnh 1.780-1.800 điểm. Kịch bản cơ sở là hình thành nền tích lũy mới, chờ xúc tác từ dòng tiền cải thiện và sự trở lại của khối ngoại. Nếu vượt qua vùng kháng cự 1.800 điểm kèm thanh khoản xác nhận, chỉ số VN-Index có thể ổn định vào xu hướng tăng mới.
- **Kịch bản thận trọng (60%):** Trong trường hợp nếu chỉ số VN-Index kiểm nghiệm không thành công và để mất vùng hỗ trợ 1.720 – 1.725 điểm nhịp điều chỉnh có thể mở rộng về kiểm nghiệm đáy tháng 6 & tháng 10 tại 1.650 - 1.680 điểm.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Chiến lược đầu tư:

- Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình (40 – 50%), ưu tiên các cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tốt, nền giá tích lũy vững và thanh khoản tốt. Chỉ giải ngân thăm dò khi VN-Index phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ 1.720 – 1.740 điểm kèm thanh khoản cải thiện, và nâng tỷ trọng khi chỉ số vượt lại 1.800 điểm với dòng tiền xác nhận. Hạn chế mua đuổi khi chỉ số hồi về vùng kháng cự 1.775 – 1.800 điểm mà dòng tiền chưa xác nhận, tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu danh mục.
- **Trong kịch bản thận trọng:** Nếu VN-Index để mất ngưỡng hỗ trợ 1.720 điểm, ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu (về khoảng 30% hoặc thấp hơn), hạn chế sử dụng margin và chờ thị trường ổn định trở lại. Trường hợp chỉ số lùi về vùng 1.650 – 1.680 điểm, có thể quan sát phản ứng cung cầu để giải ngân từng phần vào các cổ phiếu có nền tảng tốt, nhưng chỉ tăng tỷ trọng khi xuất hiện tín hiệu tạo đáy và dòng tiền cải thiện.

Bản đồ thị trường:

TECHNICAL ANALYSIS

NGÂN HÀNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	-9	Sell	Downtrend
BID	-26	Not Rated	Downtrend
CTG	-11	Sell	Downtrend
LPB	-26	Not Rated	Downtrend
MBB	-22	Not Rated	Downtrend
MSB	22	Strong Buy	Uptrend
SSB	-28	Not Rated	Downtrend
STB	-8	Sell	Downtrend
TCB	-22	Not Rated	Uptrend
VBB	13	Neutral	Uptrend
VCB	-16	Not Rated	Downtrend
VPB	-14	Sell	Uptrend

CHỨNG KHOÁN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BSI	-9	Sell	Downtrend
BVS	-20	Not Rated	Downtrend
CTS	-13	Sell	Downtrend
FTS	-26	Not Rated	Downtrend
HCM	-26	Not Rated	Downtrend
MBS	-22	Not Rated	Downtrend
SHS	-20	Not Rated	Downtrend
SSI	-24	Not Rated	Downtrend
VCI	-24	Not Rated	Downtrend
VIX	-18	Not Rated	Downtrend
VND	-20	Not Rated	Downtrend
VPX	-20	Not Rated	Downtrend

BẤT ĐỘNG SẢN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
AGG	-26	Not Rated	Downtrend
CEO	-17	Not Rated	Downtrend
DIG	-22	Not Rated	Downtrend
DXG	-13	Sell	Downtrend
HDC	-5	Sell	Uptrend
HDG	-16	Not Rated	Downtrend
ITC	-28	Not Rated	Downtrend
KDH	-22	Not Rated	Downtrend
NLG	-18	Not Rated	Downtrend
NVL	-20	Not Rated	Downtrend
PDR	-24	Not Rated	Downtrend
VPI	25	Strong Buy	Uptrend

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
HPG	5	Neutral	Downtrend
HSG	2	Neutral	Uptrend
NKG	18	Buy	Uptrend
VGS	20	Buy	Uptrend
BMP	-26	Not Rated	Downtrend
NTP	26	Strong Buy	Uptrend
VCS	-22	Not Rated	Downtrend
DHA	22	Strong Buy	Uptrend
PTB	-17	Not Rated	Downtrend
HT1	-7	Sell	Uptrend
BCC	16	Buy	Uptrend

XÂY DỰNG & HẠ TẦNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
CII	-11	Sell	Downtrend
C4G	-22	Not Rated	Downtrend
CTD	-7	Sell	Uptrend
FCN	-17	Not Rated	Downtrend
G36	-24	Not Rated	Downtrend
HBC	-20	Not Rated	Downtrend
HHV	-11	Sell	Downtrend
HUT	-17	Not Rated	Downtrend
LCG	-22	Not Rated	Downtrend
VCG	-13	Sell	Downtrend
DPG	-9	Sell	Uptrend

DẦU KHÍ

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BSR	-20	Not Rated	Uptrend
GAS	-15	Not Rated	Downtrend
OIL	-15	Not Rated	Downtrend
PLX	-26	Not Rated	Downtrend
PVB	-28	Not Rated	Downtrend
PVC	-28	Not Rated	Downtrend
PVD	-22	Not Rated	Downtrend
PVS	-26	Not Rated	Downtrend
PVT	-24	Not Rated	Uptrend

THỦY SẢN & DỆT MAY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV	-30	Not Rated	Downtrend
ASM	-22	Not Rated	Downtrend
CMX	8	Neutral	Uptrend
FMC	6	Neutral	Uptrend
GIL	10	Neutral	Uptrend
IDI	-24	Not Rated	Uptrend
MPC	-1	Sell	Downtrend
TCM	-17	Not Rated	Downtrend
TNG	-17	Not Rated	Uptrend
VHC	-22	Not Rated	Downtrend

ĐIỆN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
GEG	-24	Not Rated	Downtrend
HND	-20	Not Rated	Downtrend
NT2	-18	Not Rated	Uptrend
PC1	-24	Not Rated	Downtrend
POW	-26	Not Rated	Downtrend
QTP	-7	Sell	Uptrend
REE	-21	Not Rated	Downtrend
TV2	20	Buy	Uptrend
PGV	-18	Not Rated	Downtrend
GEX	-26	Not Rated	Downtrend

BĐS KHU CÔNG NGHIỆP

Mã	%Rank	Rating	Medium term
KBC	-18	Not Rated	Downtrend
SZC	0	Neutral	Uptrend
SIP	-16	Not Rated	Downtrend
PHR	-30	Not Rated	Downtrend
BCM	-22	Not Rated	Downtrend
IDC	-17	Not Rated	Uptrend
LHG	-15	Not Rated	Uptrend
TIP	-24	Not Rated	Downtrend
VGC	-24	Not Rated	Uptrend
NTC	-20	Not Rated	Downtrend

BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DGW	-30	Not Rated	Downtrend
FRT	22	Strong Buy	Uptrend
LIX	6	Neutral	Uptrend
MCH	-30	Not Rated	Downtrend
MSN	-22	Not Rated	Uptrend
MWG	-17	Not Rated	Uptrend
PET	-5	Sell	Uptrend
PNJ	-24	Not Rated	Downtrend
PSD	-13	Sell	Uptrend
TLG	-18	Not Rated	Uptrend

HÓA CHẤT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BFC	-9	Sell	Uptrend
CSM	-26	Not Rated	Downtrend
CSV	-9	Sell	Uptrend
DCM	-24	Not Rated	Uptrend
DDV	-26	Not Rated	Downtrend
DGC	-4	Sell	Downtrend
DPM	-30	Not Rated	Downtrend
DRC	-30	Not Rated	Downtrend
LAS	-24	Not Rated	Downtrend
PLC	-7	Sell	Uptrend

VIETTEL + VINGROUP + CNTT

Mã	%Rank	Rating	Medium term
VTK	-30	Not Rated	Downtrend
VGI	-26	Not Rated	Downtrend
VTP	-26	Not Rated	Downtrend
CTR	-22	Not Rated	Downtrend
VIC	28	Strong Buy	Uptrend
VRE	-9	Sell	Downtrend
VHM	-12	Sell	Downtrend
VPL	26	Strong Buy	Uptrend
FPT	-28	Not Rated	Downtrend

DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	-26	Not Rated	Downtrend
MHC	-22	Not Rated	Downtrend
PVP	-26	Not Rated	Downtrend
PVT	-24	Not Rated	Uptrend
VOS	-30	Not Rated	Downtrend
VIP	-7	Sell	Uptrend
VTO	-28	Not Rated	Downtrend
GSP	-22	Not Rated	Uptrend

HÀNG KHÔNG & LOGISTIC

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DVP	-26	Not Rated	Downtrend
GMD	-13	Sell	Uptrend
HAH	-11	Sell	Uptrend
SGP	-15	Not Rated	Downtrend
TCL	-17	Not Rated	Downtrend
VSC	-18	Not Rated	Downtrend
HVN	-11	Sell	Downtrend
VJC	14	Neutral	Uptrend

BẢO HIỂM

Mã	%Rank	Rating	Medium term
BVH	-14	Sell	Uptrend
MIG	-28	Not Rated	Downtrend
BMI	-1	Sell	Uptrend
BIC	-28	Not Rated	Downtrend
PVI	-22	Not Rated	Downtrend
ABI	28	Strong Buy	Uptrend
VNR	-26	Not Rated	Downtrend

CAO SU TỰ NHIÊN

Mã	%Rank	Rating	Medium term
DPR	1	Neutral	Uptrend
DRG	-15	Not Rated	Downtrend
DRI	-24	Not Rated	Downtrend
GVR	-16	Not Rated	Downtrend
BRC	-22	Not Rated	Downtrend
PHR	-30	Not Rated	Downtrend

THỰC PHẨM

Mã	%Rank	Rating	Medium term
SAB	-26	Not Rated	Downtrend
VNM	-26	Not Rated	Downtrend
PAN	-30	Not Rated	Downtrend
KDC	-24	Not Rated	Downtrend
MML	-26	Not Rated	Downtrend
BAF	24	Strong Buy	Uptrend
DBC	-24	Not Rated	Downtrend

DƯỢC PHẨM

Mã	%Rank	Rating	Medium term
TRA	-26	Not Rated	Downtrend
DHG	-30	Not Rated	Downtrend
DMC	-5	Sell	Downtrend
DCL	-16	Not Rated	Uptrend
DVN	9	Neutral	Downtrend
DBD	-24	Not Rated	Downtrend
DHT	-7	Sell	Downtrend

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

VPBank Securities

Danh mục theo dõi theo PTKT:

TOP 10 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY

Tiêu chí lọc: Score | Thanh khoản | RS Rating

STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	1 Week change (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (30/10/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	VIC	VinGroup	Bất động sản	28	1.90%	-11%	241,000	2,498,700	95	Strong Buy
2	NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	28	0.40%	-8%	12,650	2,354,280	79	Strong Buy
3	VPL	Vinpearl	Dịch vụ giải trí	26	4.80%	40%	90,100	1,315,900	83	Strong Buy
4	NTP	Nhựa Tiền Phong	Vật liệu xây dựng & Nội thất	26	1.90%	4%	54,000	154,302	84	Strong Buy
5	BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Nuôi trồng nông & hải sản	24	1.10%	-3%	30,600	1,948,024	83	Strong Buy
6	MSB	MSB Bank	Ngân hàng	22	1.90%	-24%	15,800	8,044,380	95	Strong Buy
7	FRT	Bán lẻ FPT	Phân phối hàng chuyên dụng	22	-0.90%	-4%	148,700	545,540	88	Strong Buy
8	DHA	Hóa An	Vật liệu xây dựng & Nội thất	22	1.40%	-2%	56,000	22,640	89	Strong Buy
9	MSH	May Sông Hồng	Hàng May mặc	20	2.20%	40%	34,950	232,280	84	Buy
10	HDB	HDBank	Ngân hàng	7	-0.70%	-20%	22,400	14,425,860	85	Neutral

⚠️ **Lưu ý:** Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2–4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Lịch sự kiện chứng khoán trong tuần tới

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
11/02/2026	TCB	Lấy ý kiến bằng văn bản
	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt 100%
	SMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
11/03/2026	VNS	Lấy ý kiến bằng văn bản
	C69	Trả cổ tức bằng tiền mặt 6%
11/04/2026	SGN	Trả cổ tức bằng tiền mặt 25%
	CII	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	TMX	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3%
	PC1	Phát hành cổ phiếu 15%
	CTS	Lấy ý kiến bằng văn bản
11/05/2026	CAP	Đại hội Đồng Cổ đông
	SJE	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
11/06/2026	VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 6%
	HEV	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	HGM	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
11/09/2026	VBB	Phát hành cổ phiếu 25%
	ABR	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	CTF	Lấy ý kiến bằng văn bản
11/10/2026	NKG	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	TLG	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	HCM	Lấy ý kiến bằng văn bản
	TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
	NAG	Lấy ý kiến bằng văn bản
	PTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679
Email: cskh@vpbanks.com.vn
Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường
Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS tại: